

**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT
SỐ 68-NQ/TW**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/QĐ-BCĐQGTKNQ

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia
triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025
của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân**

NG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
Giấy: C	
Ngày: 20.16.120.25	

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của
Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính
trị về phát triển kinh tế tư nhân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính
phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-
NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của
Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối
hợp liên ngành;*

*Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Thủ
tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết
số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế
tư nhân;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

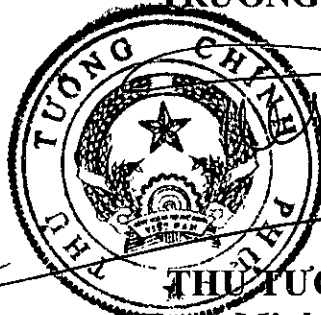
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Công an, Quốc phòng, Nội vụ;
- UBND các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Huế;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thanh tra Chính phủ;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hiệp hội DNNVV Việt Nam;
- Ban Nghiên cứu Phát triển KTTN (Ban IV);
- Các Ủy viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BCĐQGTKNQ (2b). 45

TRƯỞNG BAN



THỦ TƯỚNG
Phạm Minh Chính



**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT
SỐ 68-NQ/TW**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Kèm theo Quyết định số 76/QĐ-BCĐQGTKNQ ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các Ủy viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc của Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị, đề xuất phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về phát triển kinh tế tư nhân.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về phát triển kinh tế tư nhân.

3. Chỉ đạo các bộ ngành, địa phương tổ chức triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra.

Chương II CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thảo luận công khai, đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, đề cao trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của

Ban Chỉ đạo; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo được quyết định một số vấn đề cụ thể theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo; các Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp theo kế hoạch và triệu tập các cuộc họp đột xuất khi cần thiết. Trưởng ban có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Các Ủy viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; trường hợp do bận công tác quan trọng khác không thể tham dự họp, phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện có thẩm quyền dự họp; ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Chế độ làm việc, thông tin và báo cáo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 3 tháng/lần và họp bất thường theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo. Ngoài việc họp trực tiếp để thảo luận, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các Ủy viên Ban Chỉ đạo, tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

2. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ từng thời điểm, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có thể đề xuất mời các tổ chức, cá nhân liên quan tham dự cuộc họp Ban Chỉ đạo theo quy định pháp luật.

3. Ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tình hình triển khai nhiệm vụ, hoạt động được phân công thuộc trách nhiệm, thẩm quyền và lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình để triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo; đồng thời, chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo của các Ủy viên Ban Chỉ đạo được gửi tới Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng thời gửi tới Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để theo dõi, tổng hợp chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo định kỳ báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW trên phạm vi toàn quốc trên cơ sở tổng hợp, báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan; thực hiện sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW.

Chương III PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 5. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành thống nhất, toàn diện các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, quyết định kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; trực tiếp chủ trì các cuộc họp Ban Chỉ đạo; phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

chủ trì cuộc họp thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; cho ý kiến về các nội dung đề xuất của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo.

3. Phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc các Ủy viên Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban khi cần thiết; quyết định bổ sung, thay thế các Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Trách nhiệm của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể liên quan đến tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì các cuộc họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh, các đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức trong quá trình triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW.

3. Phó Trưởng ban thường trực chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban phân công, ủy quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo.

5. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các vấn đề được phân công.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Ý kiến tham gia của các Ủy viên là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương và nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan mình trong quá trình triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW.

3. Sử dụng bộ máy của cơ quan mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

4. Chuẩn bị nội dung, tài liệu theo quy định hoặc theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc theo yêu cầu của Cơ quan Thường trực. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo; trường hợp không thể tham dự phiên họp thì phải báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và ủy quyền cho người đại diện có trách nhiệm dự họp thay.

Điều 8. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Bộ Tài chính là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, cụ thể:

1. Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 15 Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giúp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo đôn đốc Ủy viên Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất với Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo các chủ trương, định hướng, kiến nghị, sửa đổi bổ sung các cơ chế, chính sách, giải pháp trong quá trình triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW.

4. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm đề xuất, lấy ý kiến Ủy viên Ban Chỉ đạo các vấn đề liên quan tới triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW; tổng hợp, chuẩn bị nội dung các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

6. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chủ động làm việc với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức quốc tế, đối tác, doanh nghiệp; thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn, tổ chức nghiên cứu, hội nghị, hội thảo liên quan.

7. Bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Tài chính để làm nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Ủy viên Ban Chỉ đạo trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp phát sinh bất cập, vướng mắc và phải bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của Ủy viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.